TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Giá lúa gạo hôm nay 21/3: Đi ngang, giao dịch trầm lăng

09:14 21/03/2026

Giá lúa gạo hôm nay (21/3) tại Đồng bằng sông Cửu Long ổn định, song giao dịch vẫn khá trầm lắng. Dù đang vào cao điểm thu hoạch vụ Đông Xuân, hoạt động thu mua diễn ra cầm chừng khi doanh nghiệp và thương lái giữ tâm lý thận trọng, khiến đầu ra của nông dân tiếp tục gặp nhiều khó khăn.

Theo đó, giá lúa gạo hôm nay tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long ít biến động, giao dịch mua bán trầm lắng. Trong đó với mặt hàng lúa, theo cập nhật từ Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang, giá lúa tươi OM 18 dao động ở mốc 5.600 - 5.800 đồng/kg; giá lúa Đài Thơm 8 (tươi) dao động ở mốc 5.600 - 5.800đồng/kg; giá lúa IR 50404 (tươi) dao động ở mức 5.200 - 5.300 đồng/kg; giá lúa OM 5451 (tươi) dao động mốc 5.400 - 5.500đồng/kg; giá lúa OM 34 (tươi) dao động mốc 5.100 - 5.200 đồng/kg, so với hôm qua.

Nguồn lúa hôm nay, tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nông dân bước vào cao điểm thu hoạch vụ đông xuân nhưng kém vui khi giá lúa giảm sâu, đầu ra gặp nhiều khó khăn. Đáng chú ý, những ngày qua, tại vùng Đồng Tháp Mười, An Giang, Đồng Tháp, lúa chín rộ nhưng việc thu hoạch diễn ra thưa thớt. Thương lái và doanh nghiệp thu mua cầm chừng, thậm chí bỏ cọc, khiến thị trường thêm trầm lắng.

Tại các địa phương hôm nay, nhiều thương lái đợi thị trường ổn định hơn mới mua trở lại, giao dịch mua bán chậm, lúa tươi các loại vững giá. Tại An Giang, giao dịch mua mới rải rác, giá ít biến động; Tại Cần Thơ, Đồng Tháp, nông dân chào bán lúa Đông Xuân với giá cao. Tại Cà Mau, Vĩnh Long, Tây Ninh, giao dịch mua bán yếu, giá ít biến động.



Ảnh minh họa

Với mặt hàng gạo, giá gạo nguyên liệu xuất khẩu OM 5451 dao động ở mức 8.250 - 8.350 đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu CL 555 dao động ở mức 7.800 - 7.900 đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu OM 380 dao động ở mức 7.500 - 7.600; gạo nguyên liệu Đài Thơm 8 dao động 9.150 - 9.350 đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu IR 504 dao động ở mức 8.000 - 8.100 đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu OM 18 dao động ở mức 8.900 - 9.100 đồng/kg; đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu Sóc thơm dao động ở mức 7.500 - 7.600; gạo thành phẩm IR 504 dao động ở 9.500 - 9.700 đồng/kg, so với hôm qua.

Nguồn gạo hôm nay, ghi nhận tại các địa phương giao dịch mua cầm chừng, giá gạo các loại ít biến động. Cụ thể, tại An Giang, kho mua mua chậm, giá gạo bình ổn; riêng phụ phẩm có xu hướng giảm do nguồn cùng nhiều; Tại khu vực An Cư, Lấp Vò, Sa Đéc (Đồng Tháp), các bến gạo về lượng ít, kho mua chậm, giá gạo bình ổn.

Với phụ phẩm, giá các mặt hàng phụ phẩm dao động khoảng từ 7.500 - 11.500 đồng/kg. Hiện tấm thơm 504 giảm 50 đồng/kg dao động ở mức 7.500 - 7.650 đồng/kg; giá cám dao động ở mức 10.500 - 11.500 đồng/kg, so với hôm qua.

Tại các chợ lẻ, gạo Nàng Nhen có giá niêm yết cao nhất 28.000 đồng/kg; gạo Hương Lài 22.000 đồng/kg; gạo thơm Thái hạt dài dao động ở mức 20.000 - 22.000 đồng/kg; gạo Nàng Hoa ở mốc 21.000 đồng/kg; gạo thơm Đài Loan 20.000 đồng/kg; gạo thơm Jasmine dao động ở mức 13.000 - 14.000 đồng/kg; gạo trắng thông dụng ở mốc 16.000 đồng/kg; gạo Sóc thường dao động ở mốc 16.000 - 17.000 đồng/kg; gạo thường dao động ở mốc 12.000 - 13.000 đồng/kg; gạo Sóc Thái giá 20.000 đồng/kg; gạo Nhật giá 22.000 đồng/kg.

Đối với thị trường xuất khẩu, giá gạo xuất khẩu Việt Nam hiện duy trì ở nhiều mức khác nhau. Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), gạo thơm 5% tấm đang được chào bán trong khoảng 400-415 USD/tấn; gạo 100% tấm dao động từ 316-320 USD/tấn; còn gạo Jasmine dao động ở mức 430-434 USD/tấn.

Trên thị trường thế giới, tại Thái Lan, giá gạo 5% tấm xuất khẩu dao động 381-385 USD/tấn, còn gạo 100% tấm ở mức 363-367 USD/tấn. Đối với Ấn Độ, gạo 5% tấm được chào bán dao động 351-355 USD/tấn và gạo 100% tấm ở mức 304-308 USD/tấn.

Theo các nhà xuất khẩu lớn, bên cạnh Philippines, nhu cầu từ Trung Quốc và các thị trường châu Phi đang có dấu hiệu phục hồi, mở ra kỳ vọng tích cực cho xuất khẩu gạo trong thời gian tới. Tuy nhiên, bài toán nâng cao giá trị gia tăng vẫn là thách thức lớn cần sớm được giải quyết để ngành lúa gạo phát triển bền vững.

PV (t/h)